

Số: /2025/QĐ-UBND Tây Ninh, ngày tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định mức thưởng bằng tiền đối với huấn luyện viên,
vận động viên lập thành tích tại Đại hội thể dục thể thao
và các giải thể thao cấp quốc gia, cấp tỉnh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định 152/2018/NĐ-CP, ngày 07/11/2018 của Chính phủ Quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu;

Căn cứ Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao;

Căn cứ Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP, Nghị định số 36/2019/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức để hướng dẫn, thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 19/02/2025; và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 2714/TTr-SVHTTDL ngày 29/10/2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy định mức thưởng bằng tiền đối với huấn luyện viên, vận động viên lập thành tích tại Đại hội thể dục thể thao và các giải thể thao cấp quốc gia, cấp tỉnh.

Điều 1. Ban hành Quyết định Quy định mức thưởng bằng tiền đối với huấn luyện viên, vận động viên lập thành tích tại Đại hội thể dục thể thao và các giải thể thao cấp quốc gia, cấp tỉnh.

Điều 2. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2026 và bãi bỏ Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 21/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định mức thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên tỉnh Tây Ninh đạt thành tích tại các giải thể thao cấp quốc gia và cấp tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Di sản văn hóa;
- Cục KTrVB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN và tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- CVP, các PCVP. UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Phòng VHXX;
- Lưu: VT, Mai.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Tấn Hòa

QUY ĐỊNH

Mức thưởng bằng tiền đối với huấn luyện viên, vận động viên lập thành tích tại Đại hội thể dục thể thao và các giải thể thao cấp quốc gia, cấp tỉnh

(Kèm theo Quyết định số: /2025/QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Chương I UY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định quy định mức thưởng bằng tiền đối với huấn luyện viên, vận động viên lập thành tích tại Đại hội thể dục thể thao và các giải thể thao cấp quốc gia, cấp tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Huấn luyện viên, vận động viên là công dân Việt Nam được triệu tập theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền của tỉnh Tây Ninh và tập trung tập huấn (tập luyện, huấn luyện); thi đấu đạt thành tích tại Đại hội thể dục thể thao và các giải thể thao cấp quốc gia, cấp tỉnh. Cụ thể:

- Đội tuyển, trẻ, năng khiếu tỉnh.
- Đội tuyển Sở, ban, ngành cấp tỉnh.
- Đội tuyển xã, phường.
- Học sinh tham gia Hội khỏe phù đổng, giải thể thao học sinh.

2. Cơ quan quản lý huấn luyện viên, vận động viên (là cơ quan, tổ chức trực tiếp sử dụng huấn luyện viên, vận động viên làm việc hoặc luyện tập, thi đấu thường xuyên trước khi được triệu tập tập huấn, thi đấu).

3. Cơ quan sử dụng huấn luyện viên, vận động viên (là cơ quan, tổ chức trực tiếp sử dụng huấn luyện viên, vận động viên sau khi được triệu tập tập huấn, thi đấu). Cơ quan quản lý huấn luyện viên, vận động viên có thể đồng thời là cơ quan sử dụng huấn luyện viên, vận động viên.

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện các quy định tại Quyết định này.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Mức thưởng bằng tiền đối với Đại hội thể dục thể thao toàn quốc và các giải thể thao cấp quốc gia

1. Vận động viên đạt thành tích tại Đại hội Thể thao toàn quốc (04 năm tổ chức 1 lần), mức thưởng được quy định cụ thể như sau:

- Huy chương Vàng: 30.000.000 đồng.
- Huy chương Bạc: 15.000.000 đồng.
- Huy chương Đồng: 10.000.000 đồng.
- Phá kỷ lục quốc gia (thưởng thêm): 10.000.000 đồng.

2. Vận động viên đạt thành tích tại Giải vô địch quốc gia, mức thưởng được quy định cụ thể như sau:

- Huy chương Vàng: 25.000.000 đồng.
- Huy chương Bạc: 12.500.000 đồng.
- Huy chương Đồng: 8.300.000 đồng.
- Phá kỷ lục quốc gia (thưởng thêm): 8.300.000 đồng.

3. Vận động viên đạt thành tích tại Giải vô địch các Câu lạc bộ, Giải cúp các Câu lạc bộ quốc gia, Câu lạc bộ mạnh toàn quốc (bao gồm các giải có phân chia nhóm tuổi), Giải trẻ toàn quốc (Giải vô địch trẻ; Giải vô địch trẻ xuất sắc quốc gia; Giải vô địch các nhóm, lứa tuổi quốc gia; Giải vô địch trẻ, thiếu niên, nhi đồng; Giải năng khiếu toàn quốc), mức thưởng được quy định cụ thể như sau:

- Huy chương Vàng: 12.500.000 đồng.
- Huy chương Bạc: 6.250.000 đồng.
- Huy chương Đồng: 4.150.000 đồng.
- Phá kỷ lục quốc gia (thưởng thêm): 4.150.000 đồng.

4. Vận động viên đạt thành tích thi đấu thể thao quần chúng toàn quốc (các giải thể thao quốc gia không thuộc khoản 1,2,3 điều này), Hội khỏe phù đổng toàn quốc, khu vực, Hội thi học sinh; Giải thể thao gia đình từng môn, Hội thi thể thao các dân tộc thiểu số, Giải thi đấu trung, cao tuổi từng môn toàn quốc):

- Huy chương Vàng: 8.000.000 đồng.
- Huy chương Bạc: 5.000.000 đồng.
- Huy chương Đồng: 3.000.000 đồng.

5. Đối với môn thể thao tập thể: Mức thưởng bằng số lượng người được thưởng theo quy định đăng ký của điều lệ từng giải nhân (x) với mức thưởng tương ứng quy định tại các Khoản 1,2,3,4 Điều này.

6. Đối với các môn thể thao có nội dung thi đấu đồng đội (mà thành tích của từng cá nhân và đồng đội được xác định trong một lần thi) ngoài tiền thưởng cá nhân, mức thưởng chung cho cả đội bằng số lượng vận động viên theo quy định của điều lệ giải nhân với 50% mức thưởng cá nhân tương ứng tại Khoản 1,2,3,4 Điều này.

7. Nguyên tắc chi tiền thưởng đối với huấn luyện viên

a) Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên ở các môn cá nhân lập thành tích trong các giải thi đấu thể thao kể cả nội dung thi đấu cá nhân, đồng đội thì được hưởng mức thưởng chung bằng mức thưởng đối với vận động viên.

b) Ban huấn luyện trực tiếp đào tạo vận động viên các đội tập thể thi đấu lập thành tích trong các giải thi đấu thể thao các môn hoặc nội dung thi đấu tập thể thì được hưởng mức thưởng chung bằng mức thưởng đối với 01 vận động viên đạt giải nhân với số lượng huấn luyện viên, theo quy định như sau: Dưới 04 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 01 huấn luyện viên; từ 04 đến 08 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 02 huấn luyện viên; từ 09 đến 12 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 03 huấn luyện viên; từ 13 đến 15 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 04 huấn luyện viên; trên 15 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 05 huấn luyện viên.

c) Tỷ lệ phân chia tiền thưởng đối với các huấn luyện viên được thực hiện theo nguyên tắc: Huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện đội (tuyển, trẻ, năng khiếu) được hưởng 60%, huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên ở cơ sở trước khi tham gia đội tuyển được hưởng 40%.

8. Huấn luyện viên, vận động viên lập thành tích tại các giải thể thao dành cho người khuyết tật được hưởng bằng với mức thưởng tương ứng 200% quy định tại Điều này.

Điều 4. Mức thưởng bằng tiền đối với các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh

1. Vận động viên đạt thành tích tại Giải vô địch tỉnh, Giải Cúp các Câu lạc bộ tỉnh (đối với giải không phân chia nhóm/lứa tuổi) và Đại hội Thể dục thể thao tỉnh, mức thưởng được quy định như sau:

a) Đối với môn cá nhân: (Cầu lông, Bóng bàn, Quần vợt, Điền kinh, Việt dã, Leo núi, Xe đạp, Bơi, Lặn, Võ thuật, Billiards, Cờ vua, Cờ tướng, Đẩy gậy...)

- Huy chương Vàng: 1.500.000 đồng.
- Huy chương Bạc: 800.000 đồng.
- Huy chương Đồng: 500.000 đồng.
- Khuyến khích: 300.000 đồng (không quá 07 giải).

b) Đối với môn Bóng đá:

- Mức thưởng bằng số lượng người được thưởng theo quy định của điều lệ giải nhân (x) với mức thưởng tương ứng quy định tại điểm a, Khoản 1, Điều này.

- Cầu thủ ghi nhiều bàn thắng nhất: 1.500.000 đồng.
- Cầu thủ xuất sắc: 1.500.000 đồng.
- Thủ môn xuất sắc: 1.500.000 đồng.

c) Đối với môn tập thể: Bóng chuyên, Bóng chuyên hơi, Bóng chuyên bãi biển:

- Mức thưởng bằng số lượng người được thưởng theo quy định của điều lệ giải nhân (x) với mức thưởng tương ứng quy định tại điểm a, Khoản 1, Điều này.

- Vận động viên tân công xuất sắc nhất: 1.500.000 đồng.

- Vận động viên chuyên hai xuất sắc nhất: 1.500.000 đồng.

- Vận động viên libero xuất sắc nhất: 1.500.000 đồng.

d) Đối với môn tập thể khác (Thể dục Dưỡng sinh, Đua thuyền, Kéo co):
Mức thưởng bằng số lượng người được thưởng theo quy định của điều lệ giải nhân (x) với mức thưởng tương ứng quy định tại điểm a Khoản 1 Điều này.

e) Đối với các môn thể thao có nội dung thi đấu đồng đội (mà thành tích của từng cá nhân và đồng đội được xác định trong một lần thi) ngoài tiền thưởng cá nhân, mức thưởng chung cho cả đội bằng số lượng vận động viên theo quy định của điều lệ giải nhân với 50% mức thưởng cá nhân tương ứng tại điểm a Khoản 1 Điều này.

2. Vận động viên lập thành tích tại các Giải trẻ cấp tỉnh (Giải vô địch trẻ, Giải các nhóm/lứa tuổi, Giải Thiếu niên - Nhi đồng, Giải năng khiếu tỉnh) và Giải cúp các Câu lạc bộ tỉnh (đối với giải có phân chia nhóm/lứa tuổi) được thưởng mức thưởng bằng 50% các môn quy định tại Khoản 1, Điều này.

3. Vận động viên khuyết tật đạt thành tích tại các cuộc thi đấu cấp tỉnh, mức thưởng tương ứng bằng 200% quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này.

4. Các vận động viên được hưởng tiền thưởng theo quy định đối với tất cả huy chương đạt được.

5. Đối với Giải thưởng toàn đoàn của giải thể thao cấp tỉnh dành cho giải thi đấu được tổ chức từ 5 nội dung trở lên theo Điều lệ giải, mức thưởng cụ thể:

- Giải nhất: 6.000.000 đồng.

- Giải nhì: 3.000.000 đồng.

- Giải ba: 2.000.000 đồng.

Điều 5: Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí chi tiền thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao tại Quy định này được bố trí trong dự toán ngân sách sự nghiệp thể dục thể thao hằng năm theo quy định pháp luật về phân cấp quản lý ngân sách Nhà nước./.